

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên họp: Bà Dương Thị Tuyết Thanh.

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Thúy Phụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022 về việc "Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật" theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 03/2022/QĐST- HNGĐ ngày 20/7/2022 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Lìm Thị V, sinh năm 1983; Địa chỉ: Bản C, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Có mặt

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Chảo Văn S, sinh ngày 20/8/1995; Địa chỉ: Bản H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

- Chị Hoàng Thị B, sinh ngày 05/4/2000; Địa chỉ: Bản H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

- Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu; Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu; Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Chí M - Chức vụ Chủ tịch. Vắng mặt

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu bà Lìm Thị V trình bày:

Bà có con gái tên Hoàng Thị B, sinh ngày 05/4/2000 và con rể Chảo Văn S, sinh ngày 20/8/1995 đã đăng ký kết hôn ngày 27/10/2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 84, quyển số 01/2016 ngày 27/10/2016. Tuy nhiên, tại thời điểm đăng ký kết hôn, chị Hoàng Thị B mới được 16 tuổi 06 tháng 22 ngày chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Đến nay, cuộc sống giữa con gái bà là chị B với anh S không hạnh phúc, đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay nên bà đề nghị Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Hoàng Thị B và anh Chảo Văn S.

Ý kiến của chị Hoàng Thị B và anh Chảo Văn S tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai: Anh chị kết hôn ngày 27/10/2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, khi kết hôn không ai ép buộc, anh chị hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống anh chị không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn, anh chị đã sống ly thân từ ngày 30/4/2018 đến nay. Anh S và chị B đều nhất trí với yêu cầu của bà Lìm Thị V và đều đề nghị Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh và chị; Về nuôi con: anh chị có 01 con chung là Chảo Mạnh C, sinh ngày 25/02/2016, anh S có nguyện được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi, có khả năng lao động vì từ năm 2018 cháu C ở với anh, không yêu cầu chị B phải cấp dưỡng nuôi con chung và chị B hoàn toàn nhất trí; Về chia tài sản: anh, chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết việc dân sự, Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T ý kiến như sau: Tại thời điểm đăng ký kết hôn ngày 27/10/2016 chị Hoàng Thị B cung cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu xác nhận thông tin chị Hoàng Thị B sinh ngày 29/4/1998; Tờ khai đăng ký kết hôn ngày 27/10/2016 chị Hoàng Thị B tự khai và ký cam kết chị sinh ngày 29/4/1998. Đối với yêu cầu của bà Lìm Thị V về việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Chảo Văn S và chị Hoàng Thị B thì đề nghị Tòa án căn cứ theo hồ sơ, tờ khai đăng ký kết hôn, giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để xem xét ban hành quyết định đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên có liên quan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tham gia phiên họp, phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục giải quyết việc dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên áp dụng: Khoản 1 Điều 29, Điều 367, 369, 370 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các Điều 10, 11, 12, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Lìm Thị V đề nghị hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Chảo Văn S và chị Hoàng Thị B theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 84, quyển số 01/2016, ngày

27/10/2016 của UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu và ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa anh Chảo Văn S và chị Hoàng Thị B về nuôi con chung và giải quyết lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của người liên quan và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Đây là yêu cầu về hủy kết hôn trái pháp luật do việc đăng ký kết hôn được thực hiện tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên họp, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Chảo Văn S vắng mặt không có lý do và Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T có đơn xin giải quyết vắng mặt. Tòa án tiến hành mở phiên họp là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Anh Chảo Văn S, sinh ngày 20/8/1995 và chị Hoàng Thị B, sinh ngày 05/4/2000 đã đăng ký kết hôn với nhau 27/10/2016 tại Ủy ban nhân dân nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Tại thời điểm đăng ký kết hôn anh Chảo Văn S đã đủ tuổi kết hôn nhưng chị Hoàng Thị B mới được 16 tuổi 06 tháng 22 ngày nên chị Hoàng Thị B chưa đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là “Nam từ đủ hai mươi tuổi trở lên, nữ từ đủ mười tám tuổi trở lên”. Do việc đăng ký kết hôn giữa anh Chảo Văn S và chị Hoàng Thị B là trái quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của bà Lìm Thị V về việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Chảo Văn S và chị Hoàng Thị B theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 84, quyền số 01/2016 do Ủy ban nhân dân nhân dân thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu cấp ngày 27/10/2016.

Tại thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật thì chị Hoàng Thị B đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nhưng anh S và chị B không yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân của anh, chị kể từ thời điểm chị B đủ tuổi kết hôn theo quy định và nhất trí với đề nghị của bà Lìm Thị V và cũng đề nghị Tòa án giải quyết hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh S và chị B. Xét thấy yêu cầu của anh S và chị B là có căn cứ nên căn khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh S và chị B.

[3] Về hậu quả pháp lý của việc kết hôn trái pháp luật.

Do việc kết hôn giữa anh Chảo Văn S và chị Hoàng Thị B vi phạm khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 là kết hôn trái pháp luật nên kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật, anh S và chị B phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về con chung: Anh S và chị B có 01 con chung là cháu Chảo Mạnh C, sinh ngày 25/02/2016. Xét nguyện vọng của anh S là có căn cứ vì hiện nay cháu C đang ở cùng với anh và chị B hoàn toàn nhất trí với ý kiến của anh S nên cần giao cháu Chảo Mạnh C, sinh ngày 25/02/2016 cho anh Chảo Văn S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi, có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh S không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con chung và chị B nhất trí nên Tòa án không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Anh Chảo Văn S và chị Hoàng Thị B đều không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về kiến nghị: Kiến nghị Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu thực hiện việc ghi vào sổ hộ tịch quyết định của Tòa án về việc hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Chảo Văn S và chị Hoàng Thị B theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 11, Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTVH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bà Lìm Thị V không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự; chị Hoàng Thị B và anh Chảo Văn S phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo, quyền kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 361; Điều 362; Điều 366; Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 10; Điều 11; Điều 12; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 11, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Lìm Thị V và chấp nhận yêu cầu của anh Chảo Văn S, Hoàng Thị B về việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Chảo Văn S và chị Hoàng Thị B theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 84, quyền số 01/2016 do Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu cấp ngày 27/10/2016.

[2] Về hậu quả pháp lý của việc kết hôn trái pháp luật:

- Anh Chảo Văn S và chị Hoàng Thị B phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Anh Chảo Văn S được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Chảo Mạnh C, sinh ngày 25/02/2016 đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi, có khả năng lao động.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Chảo Văn S không đề nghị chị Hoàng Thị B cấp dưỡng nuôi con chung và chị Hoàng Thị B nhất trí nên Tòa án không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Anh Chảo Văn S và chị Hoàng Thị B đều không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3] Kiến nghị Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu thực hiện ghi chú vào sổ hộ tịch về việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Chảo Văn S và chị Hoàng Thị B theo quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Lìm Thị V không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự; Anh Chảo Văn S và chị Hoàng Thị B mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

[5] Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày. Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi cục TADS huyện Tân Uyên;
- UBND thị trấn Tân Uyên;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVDS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Dương Thị Tuyết Thanh